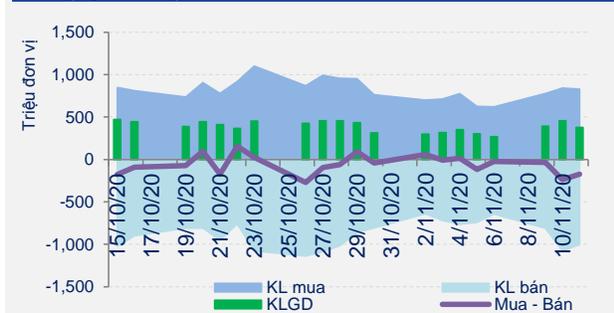
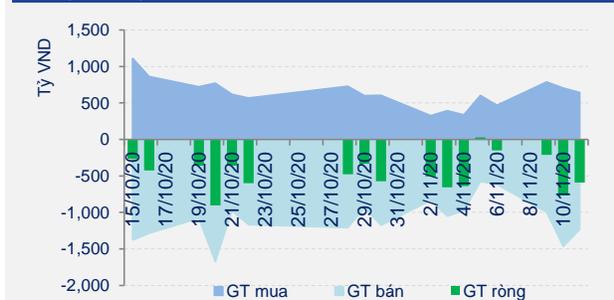


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	952.22	141.82
% Thay đổi	↑ 0.03%	↑ 0.32%
KLGD (CP)	376,513,728	79,847,705
GTGD (tỷ đồng)	7,827.04	1,124.84
Tổng cung (CP)	1,002,379,420	91,388,900
Tổng cầu (CP)	829,716,760	80,544,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,941,630	136,560
KL mua (CP)	20,934,550	775,812
GTmua (tỷ đồng)	643.88	11.52
GT bán (tỷ đồng)	1,234.44	2.41
GT ròng (tỷ đồng)	(590.56)	9.11

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.00%	12.1	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.58%	14.1	2.4	10.4%
Dầu khí	↑ 0.72%	-	1.8	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	-	4.3	8.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.04%	13.6	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	16.8	4.7	11.4%
Ngân hàng	↓ -0.06%	8.9	2.0	22.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.22%	15.0	1.8	17.9%
Tài chính	↓ -0.33%	15.4	2.5	18.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.85%	13.0	2.1	2.9%
VN - Index	↑ 0.03%	15.9	2.8	
HNX - Index	↑ 0.32%	10.2	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,32 điểm (+0,03%) lên 952,22 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,32%) lên 141,82 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.952 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 456 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.430 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 274 mã tăng, 153 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và kết phiên trong sắc xanh nhẹ, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến thị trường có lúc chìm xuống sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các mã như GVR (+3,2%), GAS (+1,4%), MWG (+1,9%), VIC (+0,2%), MBB (+0,8%), HDB (+1,2%), HSG (+3,5%)... và bên giảm giá là các mã như VHM (-1%), VCB (-0,2%), HVN (-1,8%), VRE (-0,7%), BHN (-2,6%), PDR (-2,8%), CTG (-0,3%), TCB (-0,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều hồi phục như ACB (+0,4%), PVS (+4,9%), NVB (+2,3%), VIF (+5,5%), VCS (+1,3%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu đầu khí thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá như PVD (+3,4%), PVS (+4,9%), PVC (+3,4%), PVB (+2,7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự ấn tượng. Tuy nhiên, trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index vẫn kết phiên trên ngưỡng tâm lý 950 điểm (vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra) nên khả năng để thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên tới là vẫn còn với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 4,72 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Điểm tiêu cực cần lưu ý là khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 580 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong phiên 28/10 và đã chốt lời trong phiên 10/11 nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới, có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 940 điểm (MA20).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 956,65 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 947,61 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,32 điểm (+0,03%) lên 952,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 500 đồng, GAS tăng 1.000 đồng, MWG tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 142,06 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 140,62 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,32%) lên 141,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, PVS tăng 700 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 593,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 127,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 105,6 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 30,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 639 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 539 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 943 triệu đồng tương ứng với 56 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 433 triệu đồng tương ứng với 10,6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam thông qua bộ chỉ số phát triển mới, đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6%

Sáng 11.11, Quốc hội đã biểu quyết thông qua kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2021 với 12 chỉ tiêu chính như mọi năm. Tuy nhiên, bộ chỉ số năm nay là một bộ chỉ số mới.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 376 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 80 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 134,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 142 điểm (đỉnh tháng 10/2020).



## TIN TRONG NƯỚC

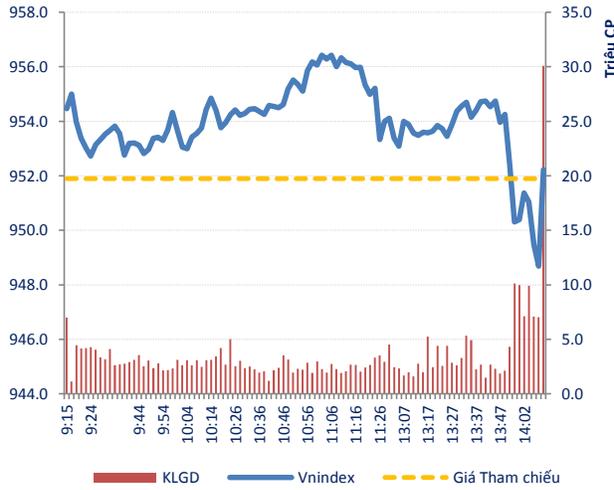
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,85 - 56,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa VNĐ và USD sáng 11/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.187 VND/USD, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

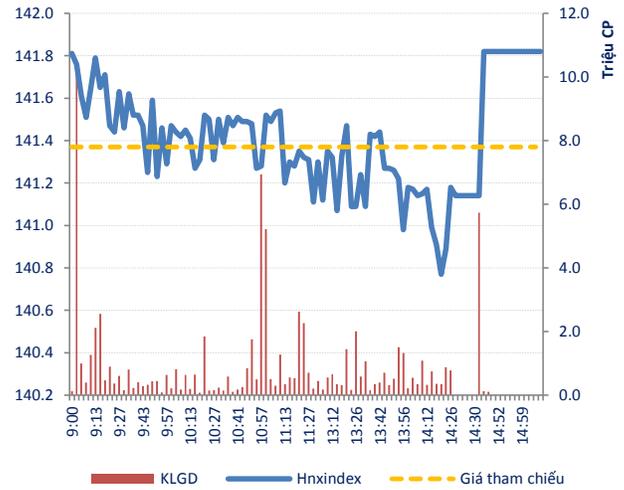
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,35 USD/ounce tương ứng với 0,02% xuống 1.876,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,182 điểm tương ứng 0,2% lên 92,918 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1787 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3276 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,53 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,03 USD tương ứng 2,51% lên 42,41 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/11, chỉ số Dow Jones tăng 262,95 điểm tương ứng 0,9% lên 29.420,92 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 159,93 điểm tương ứng 1,37% xuống 11.553,86 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,97 điểm tương ứng 0,14% xuống 3.545,53 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

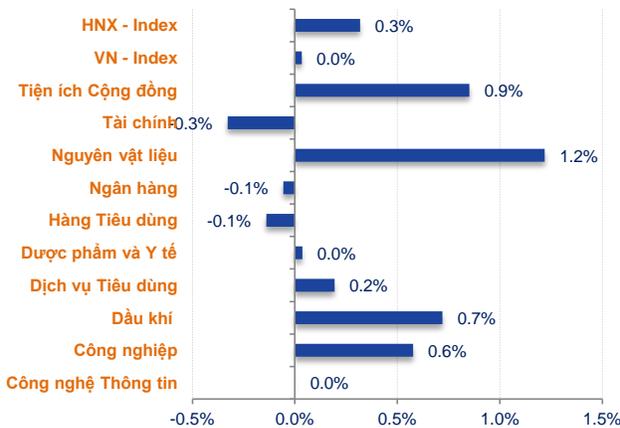
KLGD và VN-Index trong phiên



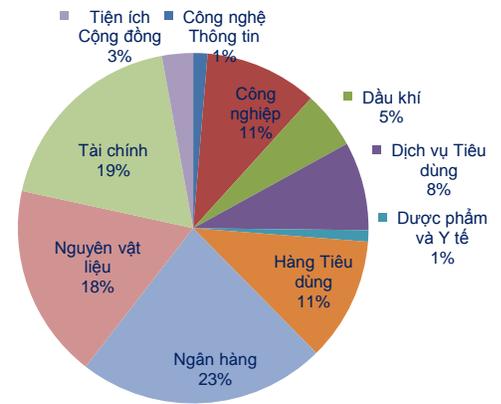
KLGD và HNX-Index trong phiên



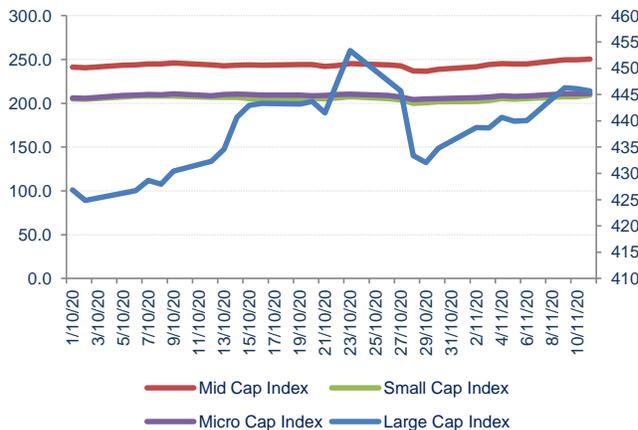
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



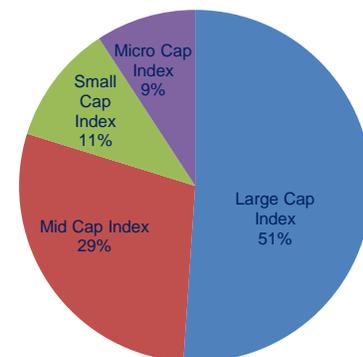
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,709,260	MBB	3,456,920
2	VRE	1,097,990	HPG	3,367,650
3	FLC	647,780	SSI	2,177,440
4	PVD	607,000	KDH	1,797,400
5	DPM	470,100	CTG	1,617,530

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	539,400	NBC	19,800
2	SHB	55,700	HCT	19,600
3	ACM	50,000	HMH	14,500
4	PVG	20,800	VCG	10,600
5	BAX	13,800	PLC	4,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.51	4.55	↑ 0.89%	28,538,330
HSG	17.20	17.80	↑ 3.49%	16,192,240
TCB	22.10	22.00	↓ -0.45%	15,018,190
HPG	31.30	31.30	→ 0.00%	14,564,290
PVD	11.65	12.05	↑ 3.43%	13,750,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.00	→ 0.00%	23,663,281
PVS	14.30	15.00	↑ 4.90%	13,335,173
KSQ	1.40	1.50	↑ 7.14%	10,012,000
ACB	25.30	25.40	↑ 0.40%	4,768,113
KLF	1.90	1.90	→ 0.00%	2,964,623

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTN	34.30	36.70	2.40	↑ 7.00%
VAF	9.18	9.82	0.64	↑ 6.97%
NKG	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
APH	75.00	80.20	5.20	↑ 6.93%
PET	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DC2	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
MKV	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%
KSD	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%
YBM	5.20	4.84	-0.36	↓ -6.92%
SFI	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%
HRC	45.60	42.45	-3.15	↓ -6.91%
TLD	8.14	7.58	-0.56	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	30.30	27.30	-3.00	↓ -9.90%
HKT	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%
GIC	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%
KTS	13.90	12.60	-1.30	↓ -9.35%
BII	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	28,538,330	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HSG	16,192,240	3250.0%	2,589	6.6	1.2
TCB	15,018,190	17.2%	3,257	6.8	1.1
HPG	14,564,290	20.9%	3,235	9.7	1.9
PVD	13,750,970	1.9%	629	18.5	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,663,281	12.9%	1,702	10.0	1.2
PVS	13,335,173	5.1%	1,373	10.4	0.5
KSQ	10,012,000	-0.3%	(34)	-	0.1
ACB	4,768,113	22.1%	3,099	8.2	1.7
KLF	2,964,623	-0.1%	(14)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTN	↑ 7.0%	46.6%	12,244	2.8	1.1
VAF	↑ 7.0%	3.0%	351	26.1	0.8
NKG	↑ 7.0%	4.9%	828	10.4	0.5
APH	↑ 6.9%	10.8%	2,986	25.1	2.5
PET	↑ 6.9%	8.5%	1,649	7.0	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 10.0%	-38.0%	(4,008)	-	0.4
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
DC2	↑ 9.9%	47.1%	5,233	1.5	0.6
MKV	↑ 9.8%	7.7%	834	20.9	1.6
KSD	↑ 9.8%	-5.6%	(493)	-	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,709,260	19.0%	2,589	6.6	1.2
VRE	1,097,990	8.3%	1,002	26.6	2.1
FLC	647,780	-10.1%	(1,515)	-	0.3
PVD	607,000	1.9%	629	18.5	0.3
DPM	470,100	10.0%	2,105	8.3	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	539,400	5.1%	1,373	10.4	0.5
SHB	55,700	12.9%	1,702	10.0	1.2
ACM	50,000	0.0%	2	340.4	0.1
PVG	20,800	-0.1%	(10)	-	0.6
BAX	13,800	73.9%	18,380	3.0	1.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,185	7.0%	2,509	42.1	2.9
VCB	315,625	19.4%	4,631	18.4	3.4
VHM	254,608	30.6%	6,762	11.4	3.2
VNM	224,637	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	158,468	10.7%	2,133	18.5	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,687	22.1%	3,099	8.2	1.7
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,066	20.2%	3,660	11.2	2.1
VCS	11,671	39.0%	8,573	8.8	3.2
IDC	7,890	7.1%	1,010	26.1	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.85	0.0%	(824)	-	-
CMX	2.37	20.3%	4,028	3.6	0.8
ASM	2.36	8.5%	2,151	4.2	0.3
VRC	2.20	0.2%	39	162.1	0.2
QBS	2.13	-14.5%	(1,466)	-	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.36	10.0%	1,238	2.7	0.3
SHS	2.00	15.8%	2,130	6.4	1.0
VC9	1.91	-8.8%	(1,255)	-	0.3
MBG	1.82	8.8%	934	5.5	0.5
SHB	1.78	12.9%	1,702	10.0	1.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---